

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN SINH HỌC

Phòng số:18

Tại phòng:306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A2	Lê Ngọc Phúc An	02/10/2010	
2	100002	10A2	Phạm Hải An	02/07/2010	
3	100003	10A1	Phạm Nam An	12/05/2010	
4	100004	10A2	Phạm Phú An	14/10/2010	
5	100005	10A1	Trần Đặng Khánh An	03/05/2010	
6	100006	10A1	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
7	100007	10A1	Đinh Ngọc Bảo Anh	24/02/2010	
8	100008	10A1	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
9	100009	10A2	Lê Việt Anh	20/03/2010	
10	100010	10A1	Nguyễn Ngọc Châu Anh	04/01/2010	
11	100011	10A1	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
12	100012	10A2	Nguyễn Tuấn Anh	19/04/2010	
13	100013	10A2	Phạm Châu Anh	26/08/2010	
14	100014	10A2	Trần Minh Anh	22/05/2010	
15	100015	10A1	Trương Hải Anh	15/07/2010	
16	100016	10A2	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
17	100017	10A1	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
18	100018	10A2	Nguyễn Hữu Bách	30/10/2010	
19	100019	10A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
20	100020	10A2	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
21	100021	10A1	Nguyễn Hải Băng	04/10/2010	
22	100022	10A2	Lê Hà Ngọc Bích	13/09/2010	
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN SINH HỌC

Phòng số:19

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100023	10A1	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
2	100024	10A2	Nguyễn Bảo Châu	08/10/2010	
3	100025	10A2	Đỗ Linh Chi	30/10/2010	
4	100026	10A1	Nguyễn Hà Chi	10/10/2010	
5	100027	10A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
6	100028	10A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
7	100029	10A2	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
8	100030	10A2	Nguyễn Mạnh Dũng	30/09/2010	
9	100031	10A1	Nguyễn Hữu Hoàng Dương	25/07/2010	
10	100032	10A1	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
11	100033	10A2	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
12	100034	10A1	Lê Hương Giang	12/11/2010	
13	100035	10A1	Đoàn Bình Hà	14/09/2010	
14	100036	10A1	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
15	100037	10A1	Lê Thuý Hoà	26/09/2010	
16	100038	10A1	Phạm Đức Hoàng	05/05/2010	
17	100039	10A1	Trần Gia Huy	11/06/2010	
18	100040	10A2	Vương Minh Hương	11/08/2010	
19	100041	10A1	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	
20	100042	10A2	Đoàn Anh Khôi	25/04/2010	
21	100043	10A1	Lê Huy Khôi	27/02/2010	
22	100044	10A2	Phạm Minh Khuê	11/02/2010	
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN SINH HỌC

Phòng số:20

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100045	10A2	Lưu Khánh Linh	26/09/2010	
2	100046	10A1	Mai Khánh Linh	22/02/2010	
3	100047	10A1	Nguyễn Khánh Linh	19/07/2010	
4	100048	10A2	Nguyễn Khánh Linh	02/02/2010	
5	100049	10A2	Nguyễn Tuệ Linh	20/07/2010	
6	100050	10A2	Tổng Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
7	100051	10A1	Bùi Đức Minh	15/12/2010	
8	100052	10A2	Đặng Hoàng Nhật Minh	01/10/2010	
9	100053	10A2	Lê Đức Minh	10/10/2010	
10	100054	10A1	Ngô Gia Minh	17/11/2010	
11	100055	10A2	Nguyễn Bảo Minh	11/03/2010	
12	100056	10A1	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
13	100057	10A1	Nguyễn Văn Đức Minh	11/12/2010	
14	100058	10A2	Phạm Tuấn Minh	26/05/2010	
15	100059	10A1	Vũ Trần Nhật Minh	27/02/2010	
16	100060	10A2	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
17	100061	10A2	Lê Phương Nga	07/07/2010	
18	100062	10A2	Trần Linh Nga	30/08/2010	
19	100063	10A2	Trần Khánh Nguyên	13/11/2010	
20	100064	10A2	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
21	100065	10A1	Trần Khánh Như	28/09/2010	
22	100066	10A1	Đinh Hoàng Phúc	11/09/2010	
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN SINH HỌC

Phòng số:21

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100067	10A1	Nguyễn Đặng Hà Phương	27/02/2010	
2	100068	10A2	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
3	100069	10A1	Phạm Mai Phương	26/09/2010	
4	100070	10A2	Phùng Mai Phương	19/09/2010	
5	100071	10A2	Vũ Thị Thanh Phương	23/03/2010	
6	100072	10A2	Nguyễn Minh Quang	15/04/2010	
7	100073	10A1	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
8	100074	10A1	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
9	100075	10A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
10	100076	10A1	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
11	100077	10A1	Ninh Quang Tấn	09/07/2010	
12	100078	10A1	Nguyễn Thúy Thanh	21/08/2010	
13	100079	10A1	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
14	100080	10A1	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/04/2010	
15	100081	10A2	Bùi Thủy Tiên	20/02/2010	
16	100082	10A2	Lê Thùy Trang	26/02/2010	
17	100083	10A2	Đông Hải Triều	11/05/2010	
18	100084	10A1	Trịnh Thanh Tú	30/11/2009	
19	100085	10A1	Nguyễn Bách Tùng	17/11/2010	
20	100086	10A1	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
21	100087	10A2	Đỗ Hà Vy	10/07/2010	
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					